

Số: 125/2021/QĐST-HNGĐ

M, ngày 20 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 120/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Hoàng Thị D**, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 03, thôn L, xã H, huyện M, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1980.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 03, thôn L xã H, huyện M, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị D và anh Trần Văn T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1. Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị D và anh Trần Văn T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 26/7/2002 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình cấp cho chị Hoàng Thị D và anh Trần Văn T không còn giá trị pháp lý.

2.2. *Về con chung*: Chị Hoàng Thị D và anh Trần Văn T đều xác nhận có 02 con chung là cháu Trần Thị KA, sinh ngày 20/02/2004 và cháu Trần Văn H, sinh ngày 24/9/2007. Sau ly hôn giao các cháu Trần Thị KA và Trần Văn H cho anh Trần Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Văn T không yêu cầu chị Hoàng Thị D cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu mới.

Chị Hoàng Thị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự đều xác nhận đã tự thỏa thuận xong và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Chị Hoàng Thị D và anh Trần Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị D chịu cả phần án phí thay cho anh T nên chị D phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 38559 ngày 11/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, Tp Hà Nội. Nay chị D được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện M;
- THADS huyện M;
- UBND xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thu Hường**